



VINFAST

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE MÁY ĐIỆN VINFAST KLARA S





HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KLARA S (2019)
ESPCV51BOL002/02

MỤC LỤC

1. Giới thiệu.....	4	3.5.1. Khóa điện/ khóa cổ xe.....	15
1.1. Thông điệp từ VinFast.....	4	3.5.2. Khóa điều khiển từ xa (RF)	16
1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu	5	3.6. Cùm tay lái.....	17
2. Thông tin an toàn.....	6	3.7. Tay phanh điện	21
2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng.....	6	3.8. Ứng dụng điện thoại	22
2.2. Thông tin an toàn.....	6	3.9. Chân chống cạnh	22
2.2.1. An toàn cho người sử dụng	6	3.10. Khoang chứa đồ dưới yên xe	23
2.2.2. An toàn cho xe	7	3.11. Cổng sạc.....	24
2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường ..	8	3.12. Móc treo mũ bảo hiểm	25
2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước	9	3.13. Bộ kết nối và điều khiển	26
3. Tìm hiểu các tính năng của xe.....	10	4. Khởi động và vận hành.....	27
3.1. Góc nhìn từ vị trí người lái.....	10	4.1. Thao tác cơ bản.....	27
3.2. Góc nhìn bên trái.....	11	4.2. Kiểm tra trước khi vận hành xe.....	27
3.3. Góc nhìn bên phải	12	4.3. Khóa/mở khóa xe	28
3.4. Cùm đồng hồ đa chức năng (HMI)	13	4.3.1. Chu trình khóa xe.....	28
3.5. Hệ thống khóa.....	15	4.3.2. Chu trình mở khóa xe	28
		4.3.3. Mở khóa yên xe.....	29
		4.4. Vận hành xe điện của bạn.....	29

MỤC LỤC

4.4.1. Khởi động xe	29	5.2.5. Chỉ thị trên sạc điện	41
4.4.2. Phanh	29	5.3. Trang bị thêm thiết bị điện lên xe	41
4.4.3. Dừng xe	29	6. Bảo dưỡng và điều chỉnh định kỳ	42
4.5. Hệ thống phanh	30	6.1. Thông tin cơ bản	42
4.6. Giảm xóc	30	6.1.1. Trách nhiệm của người dùng	42
4.7. Bánh xe và áp suất lốp	30	6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng	42
5. Thông tin về ắc-quy Lithium-ion và sạc điện ...	31	6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	45
5.1. Ắc-quy Lithium-ion	31	6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau	45
5.1.1. Tổng quan về ắc-quy Lithium-ion	31	6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh	46
5.1.2. Hệ thống quản lý ắc-quy Lithium-ion (BMS)	36	6.2.3. Thay dầu phanh	47
5.1.3. Tháo và lắp đặt ắc-quy Lithium-ion vào xe	36	6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải	48
5.2. Bộ sạc kèm theo xe	38	6.2.5. Kiểm tra độ rơi của tay phanh	48
5.2.1. Sạc điện trên xe	40	6.2.6. Công tắc đèn phanh	49
5.2.2. Sạc điện trực tiếp vào ắc-quy	40	6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ	49
5.2.3. Gợi ý khi sử dụng	40	6.2.8. Kiểm tra cổng sạc điện/giắc kết nối ắc-quy Lithium-ion	49
5.2.4. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI	41	6.2.9. Kiểm tra giảm xóc trước	50

6.2.10. Bánh trước-sau.....	50	7.2. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt.....	58
6.2.11. Lốp xe.....	51	7.2.1. Thời tiết quá nóng.....	58
6.2.12. Vành mâm đúc	54	7.2.2. Mưa bão	58
6.2.13. Kiểm tra vòng bi bánh xe	54	8. Chăm sóc và bảo quản xe.....	59
6.2.14. Kiểm tra và bôi trơn chân chống giữa và chân chống cạnh	55	8.1. Chăm sóc xe	59
6.2.15. Kiểm tra cổ phốt	56	8.2. Rửa xe.....	59
6.2.16.Ắc-quy Lithium-ion	56	8.3. Vận chuyển xe.....	60
7. Xử lý sự cố.....	57	9. Thông số kỹ thuật.....	61
7.1. Thao tác xử lý sự cố.....	57	9.1. Mã số nhận dạng phương tiện.....	61
7.1.1. HMI hiện biểu tượng lỗi	57	9.1.1. Số khung	62
7.1.2. Vận ga xe không chạy.....	57	9.1.2. Số động cơ.....	62
7.1.3. Xe liên tục báo chống trộm	57	9.1.3. Số khóa điện/khóa cổ xe	63
7.1.4. Không khởi động được xe.....	58	9.2. Thông số kỹ thuật	64

GIỚI THIỆU

1. GIỚI THIỆU

1.1. Thông điệp từ VinFast

Xin chúc mừng và cảm ơn quý khách hàng đã chọn mua xe máy điện KLARA S. Sự lựa chọn của bạn đã góp phần giúp cho môi trường sống của chúng ta trở nên xanh và sạch hơn.

Cuốn hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn những kiến thức hữu ích để làm quen và hiểu sự hoạt động của xe điện KLARA S cũng như bảo trì, bảo dưỡng chiếc xe của bạn đúng cách.

Thông tin trong hướng dẫn sử dụng này dành riêng cho xe của bạn, tuy nhiên, một số mô tả nhất định về các tính năng, chức năng, hiển thị có thể không áp dụng tùy thuộc vào khu vực thị trường, phiên bản phần mềm hoặc thời điểm mua.

Tất cả các thông tin trong tài liệu này chỉ mới nhất tại thời điểm in. VinFast có thể thay đổi hoặc cập nhật nhằm đáp ứng chính sách cải tiến sản phẩm liên tục, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

CHÚ Ý: Tài liệu hướng dẫn sử dụng này nên được xem như là một phần không thể thiếu của xe. Bạn nên cất trên xe để tiện tham khảo và tài liệu nên được kèm theo xe khi đổi chủ sở hữu.

Khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng bạn hãy mang xe đến các đại lý phân phối (ĐLPP) và xưởng dịch vụ (XDV) của VinFast. Các kỹ thuật viên của ĐLPP và XDV (đã được qua đào tạo và có chứng chỉ cấp bởi VinFast) sẽ mang đến cho khách hàng sự phục vụ tận tâm và chu đáo nhất.

1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu

⚠ CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kỹ toàn bộ tài liệu này trước khi vận hành xe. Đừng thử vận hành xe cho đến khi bạn đã có đầy đủ kiến thức về hệ thống điều khiển, các tính năng vận hành của chiếc xe. Kiểm tra xe thường xuyên, thực hiện bảo dưỡng phù hợp cùng với kỹ năng lái xe tốt giúp bạn sử dụng xe một cách an toàn, tin cậy. Việc bỏ qua một số nội dung trong tài liệu này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của bạn.

Hãy xem mục lục để xác định phần nội dung nào bạn muốn tìm.

Trong tài liệu có một số nội dung được đặc biệt nhấn mạnh mà bạn cần chú ý:



NGUY HIỂM!: Chỉ ra những điểm có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác.

CẢNH BÁO!: Chỉ ra những điểm có thể gây hỏng hóc cho xe điện của bạn.

CHÚ Ý: Chỉ rõ những thao tác đặc biệt cần phải tuân thủ để tránh hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.

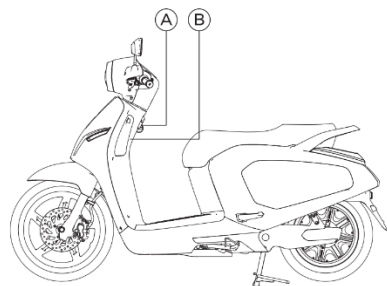
VIẾT TẮT	GIẢI NGHĨA
HMI	Cụm đồng hồ đa chức năng
ECU	Bộ điều khiển động cơ
RF	Khóa điều khiển từ xa
SOC	Dung lượng ắc-quy Lithium-ion còn lại
BMS	Hệ thống quản lý ắc-quy Lithium-ion
Chế độ Parking	Chế độ khóa động cơ

THÔNG TIN AN TOÀN

2. THÔNG TIN AN TOÀN

2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng

Đọc và hiểu tất cả các nhãn mác trên xe. Những nhãn mác này chứa các thông tin quan trọng để bạn vận hành xe an toàn và đúng cách. Không được bóc bất kỳ một nhãn mác nào trên xe. Nếu những nhãn mác này khó đọc hoặc bị bong ra, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay thế.



A. Tem thông tin cơ bản

XE GẮN MÁY HAI BÁNH (ĐIỆN)

Nhãn hiệu: VINFAST

Số loại: KLARA S

- Lắp ráp tại: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh VINFAST.
- Đ/c: Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Chỉ tiêu cơ bản: Khối lượng bản thân: 108 kg

Công suất danh định động cơ: 1200W

- Chứng nhận chất lượng số:
- Năm sản xuất: XXXX Xuất xứ: Việt Nam.
- Xem chi tiết tại hướng dẫn sử dụng kèm theo xe.

B. Tem thông số lốp

THÔNG SỐ LỐP

ÁP SUẤT LỐP NGƯỜI:			
[NGƯỜI LÁI VÀ NGƯỜI NGỒI SAU]		TRƯỚC	225kPa
		SAU	280kPa
[CHỈ NGƯỜI LÁI]		TRƯỚC	225kPa
		SAU	280kPa
CỠ LỐP: TRƯỚC 90/90-14M/C 48P		SAU 120/70-12 55P	

LOẠI LỐP	TRƯỚC	SAU	XE NÀY ĐƯỢC TRANG BỊ LỐP KHÔNG SẴM
IRC	BS-BMF	SCT-002	

TẢI TRỌNG CHO PHÉP: 130 kg

HÃY ĐỌC SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG!

2.2. Thông tin an toàn

2.2.1. An toàn cho người sử dụng

- Đọc kỹ tất cả hướng dẫn trước khi sử dụng sản phẩm.
- Để giảm nguy cơ chấn thương, cần có sự giám sát chặt chẽ khi sử dụng sản phẩm ở gần trẻ em.
- Tuyệt đối không lái xe sau khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.
- Trước khi lái xe, phải chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ quy trình vận hành và thành thạo kỹ năng điều khiển xe an toàn.
- Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đã được kiểm định chất lượng.

- Luôn sử dụng các thiết bị hỗ trợ an toàn lái xe:
 - + Nên sử dụng kính chống bụi khi lái xe và kính chống bụi hoặc kính che mặt không được che khuất tầm nhìn.
 - + Nên mặc áo sáng màu hoặc có phản quang khi lưu thông trên đường vào ban đêm.
- Tư thế lái xe nghiêm túc: Luôn để hai tay lên tay lái, cả hai bàn chân lên sàn để chân, hãy nhớ không sử dụng điện thoại, máy nghe nhạc khi đang lái xe.
- Tránh mở hết tay ga và tăng tốc đột ngột. Để phát huy tối đa hiệu quả phanh, nên bóp đồng thời cả hai phanh, không bóp phanh quá đột ngột.
- Luôn tuân thủ các quy định an toàn của luật giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về tốc độ. Chú ý tình trạng mặt đường, giao thông khi vận hành xe.
- Điều chỉnh tay ga phù hợp với từng địa hình di chuyển. Tăng ga từ từ khi khởi hành.
- Luôn chú ý tín hiệu từ các phương tiện giao thông khác, hãy nhớ bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc thay đổi làn đường, chắc chắn rằng những người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn đồng thời sử dụng còi xe khi cần thiết. Luôn sử dụng đèn chiếu xa/chiếu gần khi vận hành xe trong điều kiện trời tối.
- Vận hành xe một cách cẩn thận khi gặp thời tiết và địa hình không thuận lợi. Lưu ý đỗ hoặc dừng xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
- Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết mưa bão, ngập lụt có thể gây nguy hiểm cho bạn và làm hư hỏng các hệ thống điện của xe.

2.2.2. An toàn cho xe

- Kiểm tra xe trước khi vận hành để đảm bảo tình trạng xe và cảm giác lái xe tốt nhất.
- Tuân thủ lịch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo khuyến nghị.
- Không để áo mưa, hàng hóa cồng kềnh che khuất các đèn tín hiệu trên xe.
- Kết cấu xe chỉ thiết kế cho một người lái và một người ngồi sau.

- Tuyệt đối không chở người, hàng hóa vượt quá tải trọng của xe.
- Không trang bị thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe trừ khi được sự cho phép của VinFast.

2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường

- Tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật khi vứt bỏ ắc-quy Lithium-ion đã qua sử dụng.
- Không tự ý sửa chữa ắc-quy Lithium-ion khi xảy ra sự cố mà phải đem đến trung tâm bảo hành gần nhất của VinFast để khắc phục.
- Không được đặt xe và ắc-quy Lithium-ion gần lửa và các nguồn nhiệt như bếp, lò sưởi; ắc-quy Lithium-ion có thể cháy, nổ khi quá nóng.
- Không được đập vỡ hoặc đâm thủng ắc-quy Lithium-ion. Tránh đè nén ắc-quy Lithium-ion với áp lực lớn, việc này có thể dẫn đến ngắn mạch bên trong và phát sinh sự cố cháy nổ.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe điện, hãy dập tắt đám cháy bằng bình cứu hỏa dạng bột. Sau đó áp dụng các phương án chữa cháy bằng nước khác.

2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước

- VinFast khuyến nghị không nên lái xe qua các khu vực, đường ngập nước.
- Nếu bắt buộc phải di chuyển qua khu vực ngập nước, để tránh làm hư hỏng xe, cần lưu ý:
 - + Kiểm tra độ sâu của mực nước trước khi di chuyển. Mực nước không được vượt quá khoảng sáng gầm xe.
 - + Di chuyển với tốc độ chậm, không tăng tốc đột ngột hoặc tạo sóng nước lớn.
 - + Tuyệt đối không dừng xe, lùi xe hoặc đỗ xe trong khu vực ngập nước.

⚠ CẢNH BÁO!

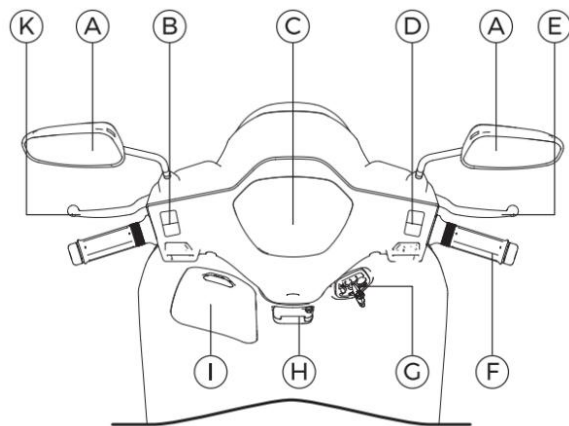
Việc vận hành xe trong vùng ngập nước vượt quá khoảng sáng gầm xe hoặc không tuân thủ các khuyến cáo nêu trên có thể gây hư hỏng động cơ, bộ điều khiển, pin và các linh kiện điện. Các hư hỏng do sử dụng xe không đúng hướng dẫn có thể bị từ chối bảo hành theo chính sách bảo hành của VinFast.

- Hướng dẫn xử lý đúng cách khi xe bị ngập nước: Nếu xe bị ngập nước, vui lòng tắt nguồn, không sạc xe và không tiếp tục vận hành. Liên hệ ngay với Hotline hoặc đưa xe đến XDV của VinFast để được hỗ trợ.

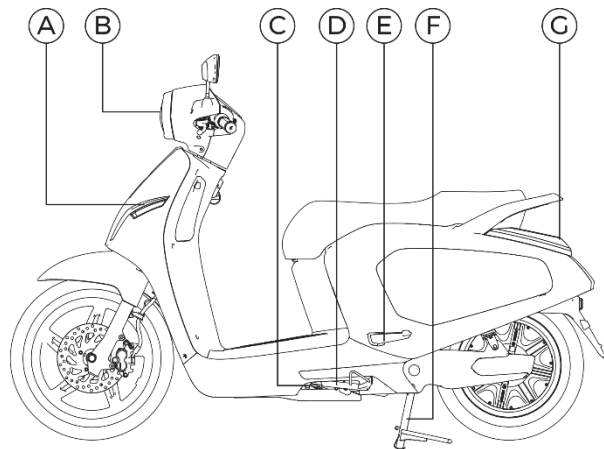
TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3. TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.1. Góc nhìn từ vị trí người lái



- A. Gương chiếu hậu
- B. Cụm công tắc trái
- C. Cụm đồng hồ đa chức năng
- D. Cụm công tắc phải
- E. Tay phanh phanh trước
- F. Tay ga
- G. Khóa cổ/khóa điện
- H. Móc treo đồ: Tải trọng tối đa: 1.5 kg
- I. Cốp đồ trước
- K. Tay phanh phanh sau

3.2. Góc nhìn bên trái

A. Đèn báo rẽ trái

B. Cụm đèn trước: Bao gồm đèn chiếu xa, đèn chiếu gần và đèn vị trí.

C. Cảm biến chân chống cạnh

D. Chân chống cạnh

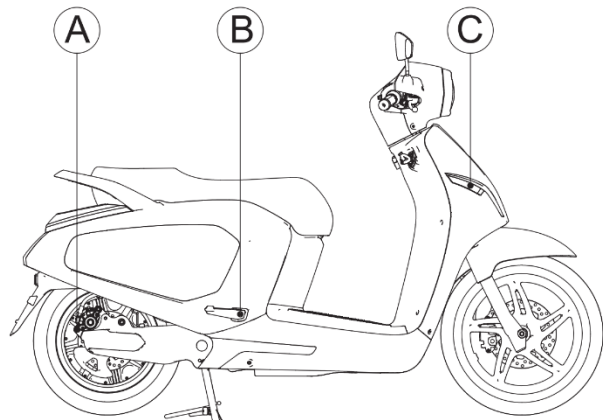
E. Đế chân sau trái

F. Chân chống giữa

G. Cụm đèn sau: Bao gồm đèn phanh, đèn báo rẽ và đèn vị trí.

TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.3. Góc nhìn bên phải

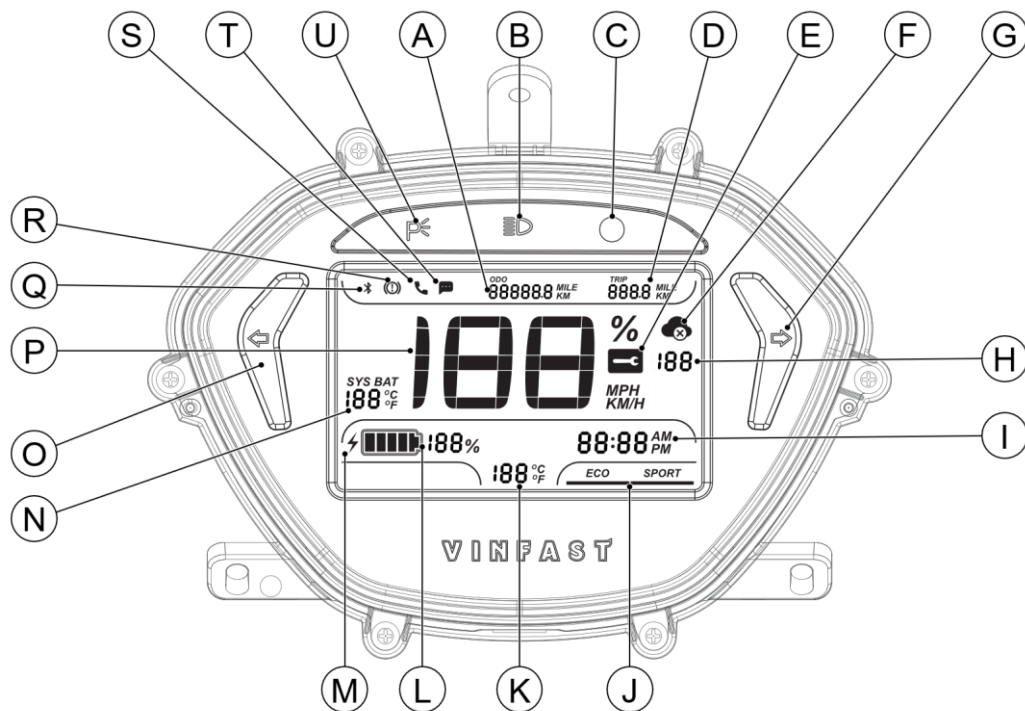


A. Động cơ tích hợp trong vành sau

B. Đế chân sau phải

C. Đèn báo rẽ phải

3.4. Cụm đồng hồ đa chức năng (HMI)



TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

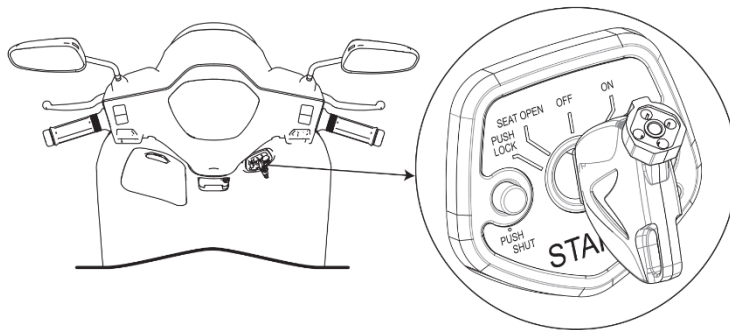
- A. Tổng quãng đường xe đã đi được
- B. Đèn chỉ thị đèn chiếu xa
- C. Cảm biến ánh sáng
- D. Quãng đường hành trình
- E. Cảnh báo lỗi hệ thống
- F. Mất kết nối máy chủ
- G. Đèn chỉ thị rẽ phải
- H. Thông báo mã lỗi
- I. Đồng hồ thời gian
- J. Chế độ ECO/SPORT
- K. Hiển thị nhiệt độ ngoài trời

- L. Thông tin dung lượng ắc-quy còn lại
- M. Chỉ thị sạc điện đang hoạt động
- N. Nhiệt độ ắc-quy
- O. Đèn chỉ thị rẽ trái
- P. Hiển thị tốc độ xe
- Q. Chỉ thị kết nối Bluetooth
- R. Chỉ thị phanh điện
- S. Thông báo cuộc gọi nhỡ
- T. Thông báo có tin nhắn
- U. Đèn chỉ thị chế độ Parking.

3.5. Hệ thống khóa

Hệ thống khóa xe có sự phối hợp làm việc giữa khóa điện/khóa cổ xe và khóa RF.

3.5.1. Khóa điện/khóa cổ xe



Khóa điện chính của xe được đặt ở vị trí bên phải cổ xe. Các chế độ hoạt động và chức năng của khóa gồm có:

- Bật/Tắt điện hệ thống điện áp thấp (12V).
- Khóa cổ xe
- Mở khoang chứa đồ sau xe

3.5.2. Khóa điều khiển từ xa (RF)

Mỗi xe được trang bị 2 khóa điện tử có chức năng tương tự nhau. Khóa đã được ràng buộc với bộ kết nối và điều khiển khi giao cho khách hàng. Khóa điều khiển từ xa phối hợp làm việc với khóa điện/khóa cổ xe nhằm tăng mức độ an toàn cho xe.

A. Bật chống trộm

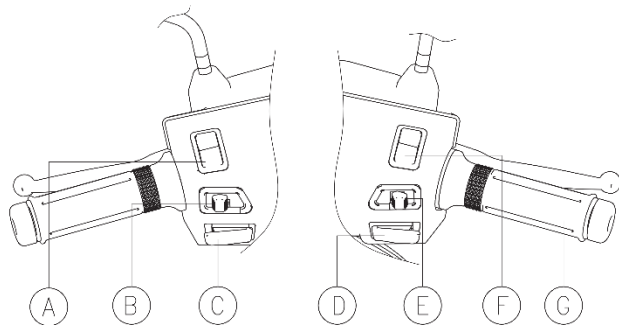
B. Tắt chống trộm

C. Tìm xe

CHÚ Ý:

- Người dùng chỉ có thể mở khóa xe bằng khóa cổ/khóa điện sau khi tắt chống trộm.
- Người dùng chỉ có thể bật chống trộm sau khi tắt khóa cổ/khóa điện.
- Nếu thực hiện sai quy trình, hệ thống sẽ phát âm thanh chống trộm đồng thời nháy đèn báo rẽ để cảnh báo người dùng.
- Người dùng chỉ có thể yêu cầu xe phản hồi hiệu lệnh tìm xe khi xe đang trong trạng thái bật tính năng chống trộm.
- Khi khóa chống trộm kèm theo xe bị mất hoặc hỏng hóc, người dùng có thể thay thế và đăng ký lại bằng ứng dụng điện thoại. Khuyến cáo: Việc đăng ký lại chìa khóa nên được tiến hành bởi kỹ thuật viên của ĐLPP và XDV của VinFast. Khách hàng không nên tự ý sử dụng tính năng này.



3.6. Cụm tay lái

- A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần
- B. Công tắc đèn báo rẽ
- C. Công tắc còi
- D. Công tắc mở/khóa động cơ
- E. Công tắc đèn vị trí và đèn trước
- F. Công tắc chế độ lái
- G. Tay ga điện

TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần

Công tắc có thể lựa chọn giữa hai vị trí:

	Bật đèn chiếu gần	Đèn chiếu gần được bật sáng.
	Bật đèn chiếu xa	Đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được bật sáng đồng thời. Chỉ thị đèn chiếu xa trên HMI được bật sáng.

B. Công tắc đèn báo rẽ

Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Bật đèn báo rẽ trái	Khi gạt công tắc sang trái, xe đồng thời nhấp nháy đèn báo rẽ trái trước, đèn báo rẽ trái sau và chỉ thị đèn báo rẽ trái trên HMI.
	Tắt đèn báo rẽ	Khi nhấn vào vị trí giữa của công tắc, xe tắt tất cả đèn báo rẽ và đèn chỉ thị báo rẽ trên HMI.
	Bật đèn báo rẽ phải	Khi gạt công tắc sang phải, xe đồng thời nhấp nháy đèn báo rẽ phải trước, đèn báo rẽ phải sau và chỉ thị đèn báo rẽ phải trên HMI.

C. Công tắc còi

	Xe máy điện hoạt động khá yên tĩnh, vì vậy cần chú ý quan sát và sử dụng còi khi cần thiết.	
---	---	--

D. Công tắc khóa động cơ

Công tắc được sử dụng để khóa và mở khóa động cơ.

	Khóa động cơ (Parking)	<p>Khi xe không di chuyển trong chế độ lái, nhấn nhẹ công tắc khoảng nửa giây và thả ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chỉ thị chế độ Parking trên HMI sẽ bật sáng. Xe phát âm thanh báo hiệu tương ứng. Động cơ điện được tắt đi và không phản hồi cho đến khi nó được bật lại. Công tắc không tắt toàn bộ hệ thống điện trên xe mà chỉ tắt động cơ điện.
	Mở khóa động cơ	<p>Khi xe đang ở trong chế độ Parking, nhấn giữ công tắc khoảng một giây:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chỉ thị chế độ Parking trên HMI sẽ tắt đi. Xe phát âm thanh báo hiệu tương ứng. Xe sẵn sàng ở chế độ lái.

E. Công tắc đèn vị trí và đèn trước

Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Tắt	Tắt tất cả đèn vị trí trước-sau và đèn trước.
	Bật đèn vị trí	Bật đèn vị trí trước và sau xe.
	Bật đèn trước	Bật đèn trước, đèn vị trí trước và sau xe. Lúc này, trạng thái đèn trước phụ thuộc vào trạng thái công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần.

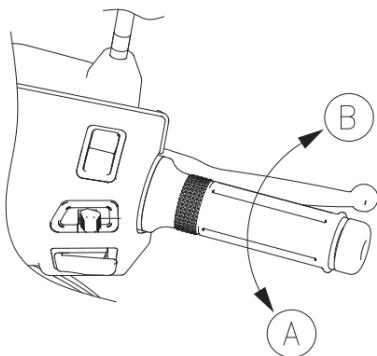
TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

F. Công tắc chế độ lái

Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí ECO và SPORT. Bạn có thể chuyển giữa hai chế độ lái này trong khi lái xe.

 ECO	ECO	Chế độ ECO là một chế độ thích hợp khi bạn muốn tăng tốc nhẹ nhàng hơn. Tốc độ lớn nhất khi xe hoạt động ở chế độ ECO là 30 km/h.
SPORT	SPORT	Chế độ SPORT sẽ phát huy gia tốc tốt nhất của xe, thích hợp trong các trường hợp muốn tăng tốc nhanh.

G. Tay ga điện



Vặn tay ga điện theo chiều (A) sẽ cấp năng lượng ra động cơ điện để xe tiến về phía trước. Năng lượng cấp cho động cơ điện tỉ lệ thuận với góc vặn tay ga điện.

Vặn tay ga theo chiều (B) để giảm năng lượng cho động cơ điện (bóp phanh để giảm tốc độ xe).

Khi xe đang chạy và tay ga điện được thả về trạng thái ban đầu, động cơ sẽ không tiêu thụ năng lượng, lúc đó xe tiếp tục chạy do quán tính.

3.7. Tay phanh điện

Khi tay phanh trái hoặc phải được bóp, nó đồng thời tác động vào công tắc phanh điện. Khi chế độ phanh điện được kích hoạt:

- Đèn phanh được bật sáng.
- Chỉ thị phanh  hiển thị trên HMI.
- Một phần năng lượng được chuyển hóa thành điện năng và lưu lại ắc-quy Lithium-ion. Tính năng chuyển hóa năng lượng cơ năng thành điện năng và lưu lại ắc-quy Lithium-ion còn được gọi bằng thuật ngữ phanh tái sinh.

3.8. Ứng dụng điện thoại

Các tính năng trên ứng dụng có thể sẽ thay đổi để phù hợp nhất với nhu cầu sử dụng thực tế. Khách hàng vui lòng truy cập website: www.vinfastauto.com để cập nhật những thông tin mới nhất về tính năng thông minh trên xe.

3.9. Chân chống cạnh

Chân chống cạnh được bố trí ở bên trái xe. Dùng chân để nâng hoặc hạ chân chống cạnh khi xe đang ở tư thế thẳng đứng.

⚠ CẢNH BÁO!

Không điều khiển xe khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hoặc gạt lên không hoàn toàn, vì chân chống cạnh có thể chạm đất và dẫn đến xảy ra mất kiểm soát.

Chân chống cạnh và cảm biến chân chống cạnh phối hợp làm việc với nhau nhằm tăng độ an toàn khi người dùng vận hành xe:

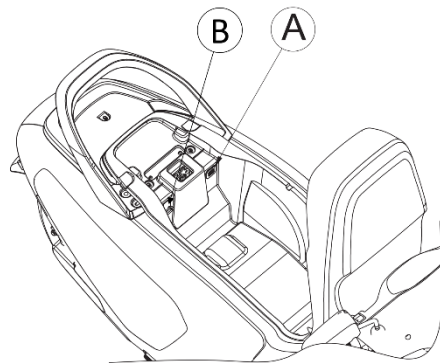
- Khi đang vận hành trên đường, nếu chân chống cạnh được gạt xuống, tốc độ xe sẽ bị giới hạn dưới 25 km/h.
- Sau khi xe dừng hẳn, người dùng sẽ không thể điều khiển động cơ khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hết.

3.10. Khoang chứa đồ dưới yên xe

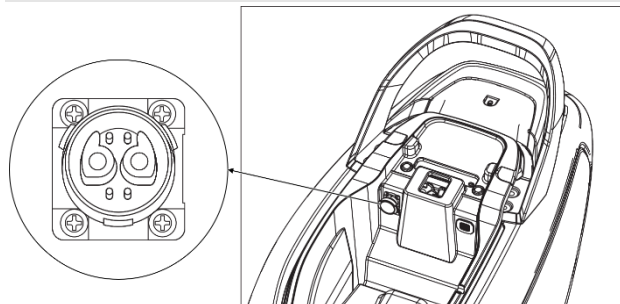
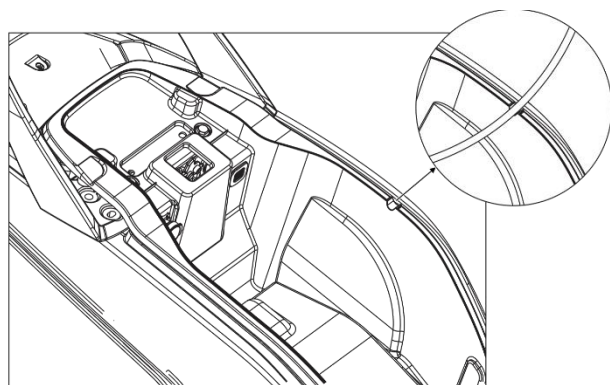
Xe có trang bị khoang chứa đồ dưới yên xe. Khi để tài liệu hướng dẫn này hay các tài liệu khác trong khoang chứa đồ, phải bọc kín lại bằng các túi ni-lông để tránh bị ẩm ướt. Khi rửa xe, phải cẩn thận tránh nước lọt vào khoang chứa đồ.

Trong khoang chứa đồ của xe được tích hợp đèn soi hộp đồ (A) và cổng sạc điện (B).

Khi nhấn nút tìm xe trên khóa RF, đèn soi hộp đồ sẽ sáng. Đèn soi hộp đồ sẽ tự động tắt trong 1 phút.



3.11. Cổng sạc



Cổng sạc điện cho xe được bố trí trong khoang chứa đồ dưới yên xe.

Cổng sạc đi kèm nắp đậy nhằm ngăn vật thể lạ rơi vào gây sự cố điện không mong muốn cho hệ thống. Hãy đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO!

Cổng sạc có điện áp cao, không chạm tay trực tiếp hoặc để các vật dẫn điện tiếp xúc với các chân của cổng sạc.

CHÚ Ý: Luôn để cổng sạc khô ráo, không xịt nước trực tiếp hoặc để nước ngấm vào cổng sạc. Xi khô, lau khô và vệ sinh các chân của cổng sạc ngay khi có dấu hiệu đọng nước hoặc gỉ sét bất thường. Đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.

Rãnh dành cho dây sạc

Khi cắm sạc trên xe, lưu ý chạy dây sạc qua rãnh để tránh làm hỏng dây sạc khi yên được đóng lại.

Tham khảo hình minh họa.

3.12. Móc treo mũ bảo hiểm

Móc treo mũ bảo hiểm (A) và (B) được bố trí dưới yên xe.

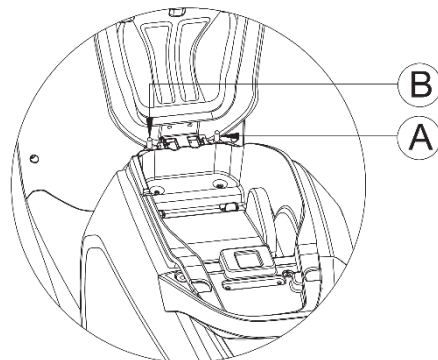
Để treo mũ bảo hiểm:

1. Mở yên xe (xem mục 4.3.3. Mở khóa yên xe).
2. Móc mũ bảo hiểm vào móc treo sau đó đóng chặt yên xe lại.

Lưu ý: Không được chạy xe khi mũ bảo hiểm vẫn còn treo trên xe vì mũ bảo hiểm có thể va quệt gây mất điều khiển và dẫn đến tai nạn.

Để lấy mũ bảo hiểm ra:

Mở yên xe, lấy mũ bảo hiểm ra khỏi móc treo, sau đó đóng yên xe lại.



3.13. Bộ kết nối và điều khiển

Bộ kết nối và điều khiển phối hợp làm việc với ứng dụng điện thoại, khóa RF và hệ thống điện trên xe nhằm thực hiện các tác vụ như:

- Quản lý điều khiển hệ thống điện thấp áp (12V).
- Điều khiển phát các âm thanh báo hiệu.
- Giao tiếp với ứng dụng điện thoại.
- Giao tiếp với khóa RF.
- Giám sát chuyển động của xe.
- Chẩn đoán lỗi toàn bộ hệ thống.

Để bộ kết nối và điều khiển làm việc với ứng dụng điện thoại, người dùng cần tải, cài đặt và thao tác kết nối xe trên ứng dụng điện thoại.

Bộ kết nối và điều khiển được trang bị một ắc-quy Lithium-ion dự phòng nhỏ, đủ cung cấp năng lượng cho bộ kết nối và điều khiển hoạt động độc lập trên xe trong khoảng 1 tuần.

⚠ CẢNH BÁO!

Không tự ý tháo rời bộ kết nối và điều khiển.

Không tự ý thay ắc-quy Lithium-ion dự phòng của bộ kết nối và điều khiển.

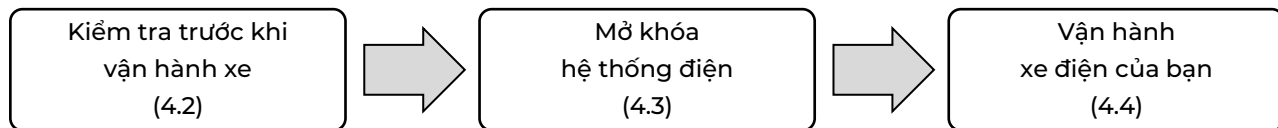
4. KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

Phần này trang bị cho người dùng hiểu biết về:

- Cách kiểm tra một số điểm quan trọng trước khi vận hành xe.
- Chu trình khởi động, vận hành xe.

4.1. Thao tác cơ bản

Thao tác cơ bản khi vận hành xe điện của bạn được mô tả ngắn gọn theo sơ đồ bên dưới, bạn hãy đi vào chi tiết từng phần theo như hướng dẫn để biết thêm chi tiết.



4.2. Kiểm tra trước khi vận hành xe

Trước khi vận hành xe điện, hãy chú ý kiểm tra các điểm sau đây:

- Ắc-quy Lithium-ion: Kiểm tra dung lượng ắc-quy Lithium-ion để chắc chắn rằng ắc-quy Lithium-ion đủ dùng cho hành trình sắp tới.
- Phanh: Bóp chặt tay phanh sau đó thủ đẩy xe tiến và lùi để kiểm tra độ ăn của phanh. Phải đảm bảo phanh hoạt động tốt.
- Tay ga điện: Tắt khóa điện/khóa cổ xe về vị trí OFF, thử vận và thả tay ga để kiểm tra khả năng vận hành mượt mà và tự trả về vị trí ban đầu của tay ga.
- Lốp xe: Kiểm tra áp suất và độ mòn của cả hai lốp xe → Xem mục [6.2.11. Lốp xe](#) để biết thêm chi tiết.
- Hệ thống điện: Kiểm tra chức năng hoạt động của hệ thống đèn trước, đèn báo rẽ, còi, cụm đồng hồ đa chức năng HMI, công tắc chân chống cạnh, hệ thống đèn hậu.

KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

- Các cổng kết nối điện: Kiểm tra để chắc chắn rằng cáp nguồn nối ắc-quy Lithium-ion đã kết nối chắc chắn.

4.3. Khóa/mở khóa xe

4.3.1. Chu trình khóa xe

Sử dụng kết hợp khóa cổ xe và khóa RF khi đỗ xe để phòng ngừa sử dụng trái phép và trộm cắp xe.

Khóa điện/ khóa cổ xe:

1. Xoay hết hành trình tay lái về phía bên trái.
2. Từ vị trí OFF (E), ấn và xoay chìa khóa theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đến khi hết hành trình ở vị trí (C).
3. Rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa (A).
4. Nhấn nút đóng nắp khóa an toàn (B) để đẩy nắp khóa an toàn lại.

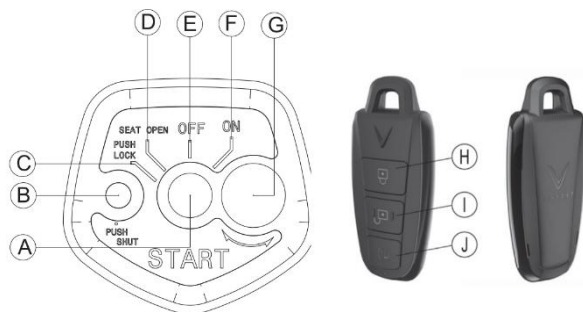
Khóa chống trộm:

1. Sau khi khóa cổ xe, nhấn nút KHÓA (H) trên khóa RF.
2. Xe thông báo khóa thành công bằng hiệu lệnh âm thanh khóa xe và nháy đèn xi nhan. Lúc này, chế độ chống trộm được kích hoạt.

4.3.2. Chu trình mở khóa xe

Cách mở khóa xe:

1. Nhấn nút mở khóa (I) trên khóa RF. Xe phát âm thanh mở khóa và nháy đèn báo rẽ.
2. Dùng chuôi chìa khóa để mở nắp bảo vệ (A) bằng cách xoay chốt (C) theo hướng xuôi chiều kim đồng hồ.



3. Cắm chìa khóa vào khóa cổ và vặn theo chiều kim đồng hồ đến vị trí ON (F).

Sau khi mở khóa xe, cụm đồng hồ đa chức năng bật sáng, xe điện vào chế độ Parking.

4.3.3. Mở khóa yên xe

Thực hiện các bước sau đây để mở khóa yên xe:

1. Từ vị trí OFF (E).
2. Xoay chìa khóa cổ/khóa điện đến vị trí SEAT OPEN (D).

4.4. Vận hành xe điện của bạn

4.4.1. Khởi động xe

1. Mở khóa xe.
2. Gạt chân chống cạnh lên.
3. Nhấn giữ công tắc khóa động cơ điện khoảng 1 giây.
4. Từ từ vặn tay ga điện để tăng tốc xe.

4.4.2. Phanh

Trên cụm tay lái trái và phải là tay phanh. Bóp rà tay phanh và gia tăng lực bóp để giảm tốc hoặc dừng xe.

Tay phanh bên phải điều khiển phanh bánh trước, tay phanh bên trái điều khiển phanh bánh sau.

Khi bóp phanh, nên thả tay ga điện về vị trí ban đầu.

4.4.3. Dừng xe

Sau khi thả tay ga điện về vị trí ban đầu, nhấn nhẹ công tắc khóa động cơ điện để đưa xe vào chế độ Parking.

Tắt khóa điện/khóa cổ xe về vị trí OFF, khóa cổ xe và rút chìa khóa khỏi ổ khóa.

4.5. Hệ thống phanh

Má phanh: Cần kiểm tra định kỳ độ mòn của má phanh dựa trên giới hạn hành trình của cơ cấu phanh. Khi sự mài mòn của má phanh đến giới hạn, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VINFAST để thay mới.

4.6. Giảm xóc

Việc kiểm tra hoạt động tốt của giảm xóc rất quan trọng trong việc góp phần tạo sự êm ái cho xe khi di chuyển. Bằng cảm nhận thực tế khi di chuyển, bạn có thể đánh giá khách quan được mức độ đàn hồi của giảm xóc.

4.7. Bánh xe và áp suất lốp

Vành xe được kiểm tra xem có vết nứt, sự biến dạng cơ học trước mỗi lần vận hành.

Trước khi vận hành cần kiểm tra áp suất lốp phù hợp với tốc độ di chuyển, tải trọng, điều kiện đường ướt/khô, đồng thời kiểm tra xem có vật sắc nhọn cắm trên lốp hay không, lốp có bị cắt, bị rách, nứt và nhìn thấy sợi dây lót phía trong, lốp có bị phồng rộp ở thành lốp hay không. Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp, nếu gai lốp bị mòn cần thay lốp ngay lập tức.

5. THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY LITHIUM-ION VÀ SẠC ĐIỆN

Phần này trang bị cho người dùng một vài kiến thức khi sử dụng ắc-quy Lithium-ion và sạc ắc-quy xe điện.

5.1. Ắc-quy Lithium-ion

5.1.1. Tổng quan về ắc-quy Lithium-ion

Ắc-quy Lithium-ion được đặt trong khoang chứa đồ dưới yên xe và có thể được tháo khỏi xe khi cần thiết.

A. Cổng kết nối: Bao gồm kết nối điện áp cao cung cấp năng lượng cho xe điện và kết nối giao tiếp với các thiết bị khác trên xe.

B. Dây đèn chỉ thị SOC

Dây đèn gồm 5 đèn chỉ thị. Số đèn sáng tương ứng với dung lượng ắc-quy Lithium-ion.

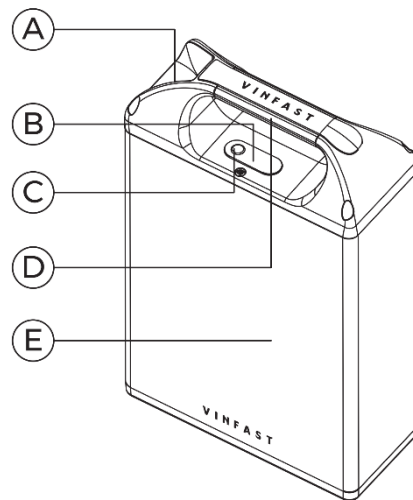
C. Nút kiểm tra SOC

Nút được trang bị để kiểm tra nhanh dung lượng còn lại của ắc-quy Lithium-ion.

Khi nhấn nút, dây đèn chỉ thị SOC sẽ bật sáng.

D. Tay nắm

E. Vỏ nhôm



THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY LITHIUM-ION VÀ SẠC ĐIỆN

Trạng thái hoạt động của đèn LED:

- Khi không bấm nút, ắc-quy Lithium-ion trong trạng thái ngủ (ắc-quy để ngoài hoặc trên xe nhưng không bật khóa điện), LED 3 nháy 50ms sau mỗi 60s.
- Bấm nút ở trạng thái ắc-quy Lithium-ion không hoạt động (ắc-quy đang để ngoài hoặc trên xe nhưng không bật khóa điện), LED sẽ nháy theo bảng 1 với 2 giai đoạn.
- Bấm nút ở trạng thái ắc-quy Lithium-ion đang hoạt động (ắc-quy đang ở trên xe và bật khóa điện):
 - + Nếu ắc-quy Lithium-ion bị lỗi LED hiển thị theo bảng 2.
 - + Nếu ắc-quy Lithium-ion không lỗi LED hiển thị theo bảng 3.

Bảng 1: Hiển thị đèn LED khi ắc-quy Lithium-ion ở trạng thái không hoạt động.

Giai đoạn	Thời gian	LED 1	LED 2	LED 3	LED 4	LED 5
<u>Giai đoạn 1</u> : Tổng thời gian 1.5s đầu	250ms	BẬT	TẮT	TẮT	TẮT	TẮT
	250ms	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT	TẮT
	250ms	BẬT	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT
	250ms	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT	TẮT
	500ms	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT
<u>Giai đoạn 2</u> : 3.5s tiếp theo	3500 ms	<ul style="list-style-type: none">- Nếu ắc-quy Lithium-ion bị lỗi LED nháy theo bảng 2.- Nếu ắc-quy Lithium-ion không lỗi LED nháy theo bảng 3.				

Bảng 2: Hiện thị LED chẩn đoán lỗi khi ắc-quy Lithium-ion rơi vào các trường hợp bảo vệ.

Mã lỗi	Thời gian	LED 1	LED 2	LED 3	LED 4	LED 5
Bảo vệ quá áp	500ms	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT	TẮT
	500ms	TẮT	TẮT	BẬT	BẬT	BẬT
Bảo vệ thấp áp	500ms	TẮT	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT
	500ms	BẬT	TẮT	TẮT	BẬT	BẬT
Bảo vệ quá nhiệt khi sạc	500ms	TẮT	TẮT	BẬT	BẬT	TẮT
	500ms	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT	BẬT
Bảo vệ quá nhiệt khi xả	500ms	TẮT	TẮT	TẮT	BẬT	BẬT
	500ms	BẬT	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT
Bảo vệ dòng nạp mềm	500ms	TẮT	BẬT	BẬT	BẬT	TẮT
	500ms	BẬT	TẮT	TẮT	TẮT	BẬT
Các lỗi khác	500ms	TẮT	BẬT	TẮT	BẬT	TẮT
	500ms	BẬT	TẮT	BẬT	TẮT	BẬT

THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY LITHIUM-ION VÀ SẠC ĐIỆN

Bảng 3: Hiện thị LED khi ắc-quy Lithium-ion hoạt động bình thường.

SOC	LED 1	LED 2	LED 3	LED 4	LED 5
0%	TẮT	TẮT	TẮT	TẮT	TẮT
0-5%	NHÁY	TẮT	TẮT	TẮT	TẮT
6-20%	BẬT	TẮT	TẮT	TẮT	TẮT
21-25%	BẬT	NHÁY	TẮT	TẮT	TẮT
26-40%	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT	TẮT
41-45%	BẬT	BẬT	NHÁY	TẮT	TẮT
46-60%	BẬT	BẬT	BẬT	TẮT	TẮT
61-65%	BẬT	BẬT	BẬT	NHÁY	TẮT
66-80%	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT	TẮT
81-85%	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT	NHÁY
86-100%	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT	BẬT

Chi tiết vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng của ắc-quy Lithium-ion.

① Thông tin an toàn:

- Không được tự ý mở, tháo, tác động vật lý mạnh lên ắc-quy Lithium-ion (kể cả ắc-quy Lithium-ion đã hỏng).
- Không để ắc-quy Lithium-ion ở nơi có nhiệt độ quá cao nhằm tránh sự quá nhiệt.
- Để ắc-quy Lithium-ion nơi thông thoáng, nơi để phải vững chắc.

- Không dốc ngược ắc-quy Lithium-ion.
- Tránh việc gây ngắn mạch bình ắc-quy Lithium-ion: Để rơi vật dẫn điện, nước lọt vào khu vực ắc-quy Lithium-ion.
- Không để ắc-quy Lithium-ion nơi có gần hóa chất, ăn mòn.
- Không được để vật nhọn, không được đè, chất đồ lên ắc-quy Lithium-ion.

① Thông tin sử dụng:

- Dung lượng của ắc-quy Lithium-ion sẽ giảm dần theo thời gian do đặc tính hao mòn tự nhiên.
- Không nên sử dụng ắc-quy Lithium-ion của những dòng xe khác hoặc tự ý thay đổi tình trạng ắc-quy Lithium-ion sẽ dẫn đến hư hỏng các chi tiết điện ở trên xe.
- Việc sử dụng xe quá tải trọng cho phép có thể gây ra phồng và giảm tuổi thọ ắc-quy Lithium-ion.
- Khi khóa cổ/khóa điện đã tắt về vị trí OFF hoặc PUSH LOCK, hệ thống điện tử trên xe vẫn tiêu thụ một lượng năng lượng nhỏ và dung lượng ắc-quy Lithium-ion sẽ giảm dần theo thời gian.
- Khi có kế hoạch đỗ xe trên 14 ngày, khách hàng cần phải sạc ắc-quy Lithium-ion trên 50% và rút ắc-quy Lithium-ion ra khỏi xe.
- Sau khi đi xe, nếu dung lượng ắc-quy Lithium-ion còn dưới 5%, cần phải nạp lại ắc-quy Lithium-ion ngay trong vòng 3 ngày.
- Ắc-quy Lithium-ion sẽ hoạt động tốt nhất khi ở dải nhiệt độ 10°C đến 45°C. Khách hàng lưu ý không nên sạc khi nhiệt độ ắc-quy $\geq 45^{\circ}\text{C}$.
- Ắc-quy Lithium-ion lâu ngày không sạc sẽ bị cạn kiệt. Để tránh tình trạng này, khách hàng nên thường xuyên kiểm tra dung lượng ắc-quy để giữ mức SOC luôn trên 20%. Sạc đầy ắc-quy 100% cho xe ít nhất một lần mỗi tháng.
- Nếu thấy ắc-quy Lithium-ion báo Bảo vệ thấp áp (cụm LED 2, 3 và cụm LED 1, 4, 5 nhấp luân phiên), sau khi cắm sạc vào ắc-quy, nhấn nút bấm trên ắc-quy để bắt đầu quá trình sạc.

CHÚ Ý: Việc không tuân thủ những khuyến cáo sử dụng trên có thể làm ắc-quy Lithium-ion hư hỏng hoàn toàn và bị từ chối bảo hành.

5.1.2. Hệ thống quản lý ắc-quy Lithium-ion (BMS)

Mỗi ắc-quy Lithium-ion được trang bị một hệ thống quản lý ắc-quy Lithium-ion (BMS) để giám sát tình trạng hoạt động của ắc-quy Lithium-ion và tối ưu quá trình sạc nhằm cung cấp hiệu năng tốt nhất, duy trì tối đa tuổi thọ của ắc-quy Lithium-ion.

BMS được trang bị nhiều chức năng bảo vệ nhằm phòng ngừa rủi ro gây hư hỏng cho ắc-quy Lithium-ion. Khi các chức năng được kích hoạt, ắc-quy Lithium-ion có thể từ chối phản hồi và cắt điện đầu ra.

BMS đã được tích hợp bên trong ắc-quy Lithium-ion. Người dùng không cần quan tâm nhiều đến BMS. BMS luôn luôn làm việc khi người dùng lái xe và cất giữ xe.

5.1.3. Tháo và lắp đặt ắc-quy Lithium-ion vào xe

Tháo ắc-quy Lithium-ion khỏi xe

1. Tắt khóa điện.
2. Dựng xe bằng chân chống giữa.
3. Mở khóa yên xe.
4. Dọn dẹp tất cả các vật dụng ra khỏi hộp chứa đồ dưới yên.
5. Mở nắp khoang chứa ắc-quy Lithium-ion.
6. Giật tay kéo để mở khóa cụm khóa ắc-quy.
7. Rút cáp nguồn kết nối ắc-quy Lithium-ion với xe.
 - Xoay vỏ bảo vệ của đầu kết nối cáp nguồn theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đến hết hành trình.
 - Rút đầu kết nối cáp nguồn khỏi ắc-quy Lithium-ion một cách dứt khoát.
8. Nắm chặt tay nắm của ắc-quy Lithium-ion và nhấc ắc-quy lên theo hướng chéo về phía sau xe.

CHÚ Ý: Sau khi tháo ắc-quy Lithium-ion khỏi xe, bộ kết nối và điều khiển sẽ hoạt động bằng ắc-quy Lithium-ion dự phòng của nó. Khả năng tự duy trì hoạt động của bộ kết nối và điều khiển không quá 1 tuần. Người dùng nên cân nhắc trước khi tháo ắc-quy Lithium-ion khỏi xe.

Lắp ắc-quy Lithium-ion vào xe

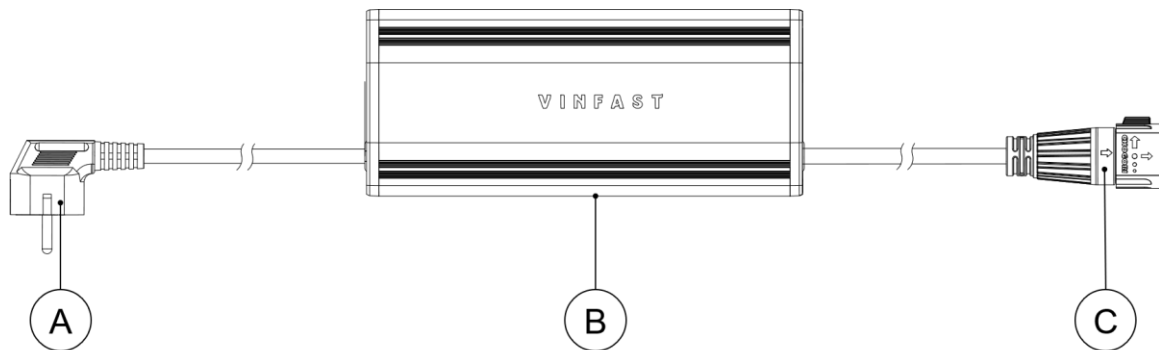
1. Dọn dẹp tất cả các vật dụng và cáp nguồn ra khỏi khay chứa ắc-quy Lithium-ion.
2. Nhẹ nhàng trượt ắc-quy Lithium-ion vào khay chứa ắc-quy Lithium-ion.
3. Đóng và khóa lại cụm khóa ắc-quy để cố định ắc-quy Lithium-ion vào khay chứa ắc-quy Lithium-ion.
4. Nhấn nút kiểm tra SOC và đợi cho đến khi tất cả đèn LED tắt hết. Tiếp tục đợi trong 5 giây.
5. Cắm cáp nguồn vào ắc-quy Lithium-ion một cách dứt khoát. Bạn phải nghe thấy tiếng kêu “tách” của chốt an toàn trên đầu cáp nguồn.
6. Kiểm tra lại để chắc chắn rằng cáp nguồn đã được cắm hoàn toàn vào ắc-quy Lithium-ion.

⚠ CẢNH BÁO!

- Hành động nhấn nút kiểm tra SOC cực kỳ quan trọng trong thao tác lắp ắc-quy Lithium-ion vào xe. Hành động này không chỉ ra lệnh cho ắc-quy Lithium-ion tự chẩn đoán tình trạng mà còn cắt điện đầu ra nhằm phòng ngừa đánh lửa khi cắm cáp nguồn vào ắc-quy Lithium-ion.
- Việc bỏ qua hành động nhấn nút kiểm tra SOC có thể dẫn đến xuất hiện tia lửa điện và làm hư hại toàn bộ hệ thống điện trên xe.
- Phải tuân thủ các bước tháo - lắp ắc-quy đã nêu ở trên. Trường hợp không tuân thủ có thể dẫn đến các hư hỏng trong hệ thống điện của xe.

5.2. Bộ sạc kèm theo xe

Tuân thủ hướng dẫn sử dụng đi kèm với sạc.



A. Phích cắm vào điện lưới xoay chiều (220V-AC)

B. Thân sạc

C. Đầu ra cắm vào cổng sạc trên xe (DC)

⚠ CẢNH BÁO!

Bộ sạc được thiết kế để sử dụng trong nhà, luôn sạc điện ở nơi thoáng mát, bảo vệ sạc và ổ cắm khỏi nước, hơi ẩm cũng như các chất lỏng khác, tránh xa các vật liệu dễ cháy. Kết nối khi có nước hoặc bụi trong cổng sạc và phích cắm có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

Chỉ sử dụng bộ sạc được cung cấp kèm theo xe hoặc bộ sạc tương đương được cung cấp bởi VinFast khi sạc điện. Sử dụng sai bộ sạc có thể gây hỏng hóc hệ thống điện trên xe và sự cố cháy nổ không mong muốn.

Đảm bảo rằng ổ cắm và dây điện dùng cho sạc đáp ứng đủ điện áp, dòng điện chỉ định trên bộ sạc di động, và đảm bảo phích cắm sạc kết nối chắc chắn với ổ cắm.

Không sử dụng ổ cắm, dây điện, bộ sạc khi có dấu hiệu hư hỏng, lỗi hay đã được chỉnh sửa.

Việc tiếp xúc với nguồn Điện áp cao có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến tính mạng.

Không chạm vào các tiếp điểm trên thiết bị sạc hoặc phía trong cổng sạc của xe.

Cẩn thận để không chạm hoặc nhét bất kỳ thứ gì vào lỗ ổ cắm sạc, lỗ cổng sạc khi kết nối bộ sạc với cổng sạc trên xe.

Ngay lập tức ngừng sạc nếu phát hiện các hiện tượng bất thường như mùi hoặc khói.

Bộ sạc 57.75V-7.0A được cung cấp kèm theo xe tiêu thụ công suất điện tối đa khoảng 400W từ nguồn điện AC 220V/50Hz.

Nhiệt độ tối đa bên trong ắc-quy Lithium-ion trong khi sạc là 45°C. Nếu nhiệt độ bên trong ắc-quy vượt quá ngưỡng đó, ắc-quy sẽ từ chối sạc cho đến khi nhiệt độ được hạ xuống. Nhiệt độ bên trong ắc-quy có thể lên đến 60°C sau khi hoạt động do tải nặng mặc dù nhiệt độ môi trường đang thấp hơn.

Ắc-quy Lithium-ion từ chối sạc là một tính năng tự bảo vệ của ắc-quy nhằm kéo dài tuổi thọ. Sạc ở nhiệt độ cao sẽ làm giảm tuổi thọ ắc-quy Lithium-ion.

5.2.1. Sạc điện trên xe

1. Tắt điện xe, mở khoang chứa đồ dưới yên xe.
2. Mở nắp cổng sạc bên trong khoang chứa đồ.
3. Kết nối đầu DC (C) của sạc vào cổng sạc trên xe.
4. Cắm đầu AC (A) của sạc vào ổ điện 220V.
5. Đóng yên lại.

CHÚ Ý:

- *Bạn nên cắm đầu sạc vào xe trước, sau đó cắm phích nguồn vào ổ điện. Lưu ý cắm sạc dứt khoát để tránh việc kết nối bị chập chờn, sạc tự bảo vệ. Trong trường hợp kết nối bị chập chờn, hãy rút sạc và cắm lại để đảm bảo kết nối ổn định.*
- *Để rút sạc: Nên tắt xe trước, sau đó rút phích điện rồi giắc sạc.*
- *Sau khi cắm sạc, vui lòng đợi ít nhất 30 giây trước khi bật khóa điện. Nếu rút sạc đột ngột khi đang sạc, vui lòng đợi ít nhất 10 giây và cắm sạc trở lại.*

5.2.2. Sạc điện trực tiếp vào ắc-quy

- Khi sạc trực tiếp vào ắc-quy, bạn nên cắm sạc dứt khoát. Nếu kết nối bị chập chờn, hãy rút phích nguồn của sạc và cắm trở lại.
- Không nên sạc ắc-quy ngay sau khi lấy ắc-quy ra khỏi xe. Đợi ít nhất 1 phút trước khi cắm sạc.
- Nếu rút sạc đột ngột khi đang sạc, vui lòng đợi ít nhất 1 phút và cắm sạc trở lại.

5.2.3. Gợi ý khi sử dụng

- Trong trường hợp đèn xanh sáng hoặc đèn đỏ nhấp nháy sau khi cắm sạc, hãy rút phích nguồn của sạc và cắm trở lại.
- Sau khi ắc-quy được sạc đầy 100%, ắc-quy vẫn được sạc với dòng điện nhỏ đến khi đèn chuyển sang màu xanh để giúp ắc-quy đạt được tối đa dung lượng và kéo dài tuổi thọ của ắc-quy.

- Thời gian sạc trên xe sẽ dài hơn với sạc trực tiếp vào ắc-quy do sạc vừa phải cấp nguồn cho ắc-quy và các thiết bị khác.
- Nếu màn hình không sáng sau 45 giây kể từ khi bật khóa điện và hiện tượng này lặp đi lặp lại nhiều lần, hãy tháo ắc-quy khỏi xe và cắm ắc-quy trực tiếp với sạc. Chờ ít nhất 1 phút, sau đó tháo ắc-quy khỏi sạc và cắm lại lên xe.

5.2.4. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI

Khi sạc điện đang hoạt động, biểu tượng  hiện lên trên HMI.

5.2.5. Chỉ thị trên sạc điện

Bộ sạc sử dụng đèn để thể hiện trạng thái:

- Đèn màu đỏ sáng: Đang trong quá trình sạc.
- Đèn màu đỏ nhấp nháy: Sạc hoặc ắc-quy có sự cố.
- Đèn màu xanh sáng: Ắc-quy đầy hoặc sạc chưa được kết nối với xe.

5.3. Trang bị thêm thiết bị điện lên xe

CẢNH BÁO!

Không trang bị thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe điện trừ khi được sự cho phép của VinFast. Các thiết bị đó có thể gây hư hỏng xe, ngăn cản sự hoạt động bình thường của các thiết bị khác trên xe, và/hoặc làm giảm đáng kể phạm vi hoạt động của xe và/hoặc giảm tuổi thọ của ắc-quy Lithium-ion.

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6. BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6.1. Thông tin cơ bản

6.1.1. Trách nhiệm của người dùng

Trách nhiệm của người dùng đối với việc bảo trì và điều chỉnh định kỳ xe điện:

- Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu cho sự an toàn của bạn, tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, do vậy chắc chắn phải kiểm tra xe trước khi lái và kiểm tra định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng của VinFast.
- Công việc bảo dưỡng định kỳ nên được thực hiện tại ĐLPP và XDV của VinFast để đảm bảo chiếc xe của bạn có đủ phụ tùng chính hãng thay thế và có đủ dụng cụ và kỹ năng sửa chữa cần thiết.

6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
		X 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
1	Tay phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc, tay ga		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống giữa		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
5	Kiểm tra cơ cấu khóa yên xe		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
6	Ắc-quy	Cực kết nối	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
		X 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
	Lithium-ion	Hình dạng bên ngoài	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
7	Cổng sạc		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Giắc kết nối ắc-quy Lithium-ion		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
9	Dầu phanh		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT
10	Phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
11	Ống dầu phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
12	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bỉ trực trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Phốt bánh trước	KT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
13	Lốp xe trước	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
14	Cổ phốt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	-	-	-	BT	-	-	-	BT	-	-
15	Giảm xóc trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
16	Phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Ống dầu phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
18	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
		X 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bì trục sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Lốp xe sau	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
20	Giảm xóc sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
21	Động cơ		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
22	Phốt động cơ ⁽¹⁾		KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Ghi chú: KT = Kiểm tra, BT= Bôi trơn bằng mỡ, TT = Thay thế													

⁽¹⁾ Việc thay thế phốt động cơ đúng chu kỳ giúp đảm bảo độ kín của động cơ và phòng ngừa các hư hỏng phát sinh.

CHÚ Ý:

- Vì sự an toàn của bạn, nên mang xe đến các ĐLPP và XDV của VinFast để thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng.
- Với quãng đường trên HMI đọc được cao hơn quãng đường được đề cập trên lịch bảo dưỡng thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.
- Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu người dùng thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, bụi, nước, lên dốc, đường xấu...

6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau

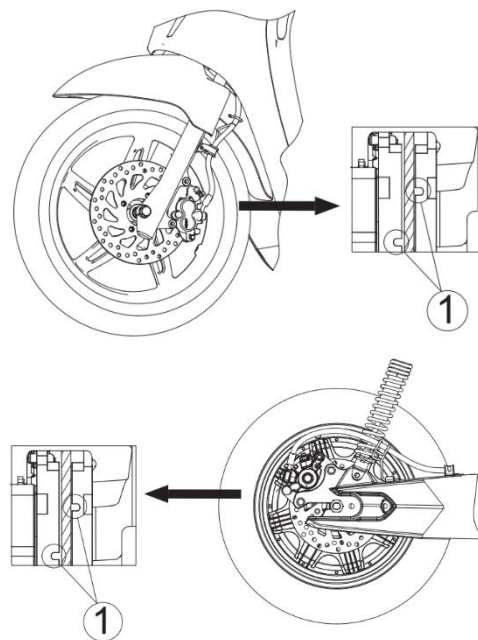
Nên kiểm tra độ mòn của má phanh trước và sau định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn định kỳ.

Má phanh trước:

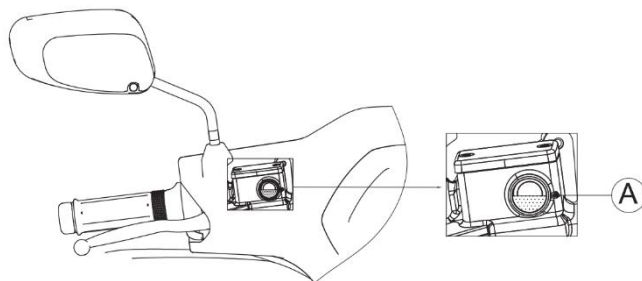
Mỗi phanh trước có trang bị một rãnh báo độ mòn má phanh (1), giúp kiểm tra độ mòn má phanh mà không phải tháo phanh ra. Để kiểm tra độ mòn má phanh, hãy kiểm tra rãnh báo độ mòn. Nếu má phanh bị mòn tới mức rãnh báo gần như biến mất, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được thay bộ má phanh mới.

Má phanh sau:

Kiểm tra hư hỏng của má phanh và đo độ dày của má phanh. Nếu má phanh bị hư hỏng hoặc các rãnh báo mòn gần như biến mất, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay thế cả bộ má phanh mới.



6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh



Không để dầu phanh tụt xuống dưới ngưỡng (A).

Dầu phanh khuyến cáo sử dụng: DOT 4.

⚠ CẢNH BÁO!

Việc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm tính năng phanh. Hãy chú ý những điểm sau:

- Dầu phanh không đủ sẽ dẫn tới tình trạng không khí lọt vào hệ thống phanh và làm giảm hiệu quả phanh.
- Vệ sinh sạch nắp châm dầu trước khi tháo ra. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT4 trong bình đầy kín.
- Chỉ sử dụng dầu phanh khuyến cáo để tránh làm mòn gioăng cao su, gây ra rò rỉ dầu phanh.
- Bổ sung bằng dầu phanh cùng loại. Bổ sung dầu phanh khác ngoài loại DOT4 sẽ gây ra phản ứng hóa học độc hại.
- Khi bổ sung dầu, không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu phanh do sự hóa hơi.

CHÚ Ý:

- Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Lau sạch ngay những chỗ dầu phanh tràn ra.
- Khi má phanh bị mòn, thông thường dầu phanh sẽ dần dần giảm. Mức dầu phanh thấp sẽ chỉ báo cho biết má phanh bị mòn và/hoặc rò rỉ hệ thống phanh, do đó hãy kiểm tra kỹ tình trạng mòn má phanh và rò rỉ hệ thống phanh. Nếu mức dầu phanh giảm đột ngột, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra nguyên nhân trước khi lái xe. Khi thay bộ má phanh mới, cần kiểm tra lại mức dầu phanh và điều chỉnh lại mức dầu phanh.

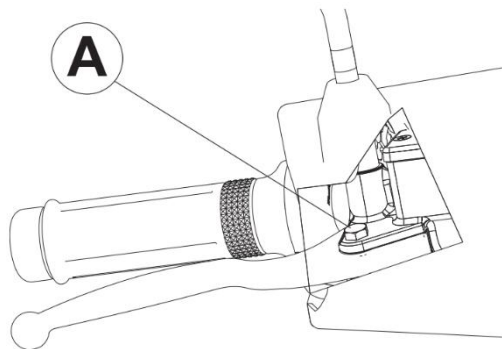
6.2.3. Thay dầu phanh

Nên đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và thay thế dầu phanh định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng quy định.

6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải

Hoạt động của tay phanh (trái/phải) phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xe và nên bôi trơn chốt xoay (A) nếu cần thiết.

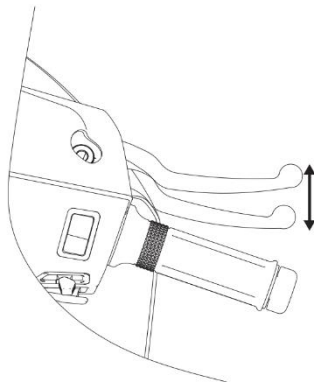
Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn.**



6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh

Áp dụng cho cả tay phanh trái và tay phanh phải.

Khi bóp phanh, không nên có độ rơ tự do ở cuối tay phanh. Nếu xảy ra, hãy liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra hệ thống phanh.



⚠ CẢNH BÁO!

Cảm giác mềm bất thường khi bóp phanh là dấu hiệu cho thấy khí lọt vào dầu phanh. Khi đó người dùng phải mang xe tới ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và xả khí trước khi sử dụng. Vì khí trong dầu phanh làm giảm tính năng phanh và có thể làm mất điều khiển và gây tai nạn.

6.2.6. Công tắc đèn phanh

Đèn phanh thường chỉ được kích hoạt khi bóp phanh. Nếu đèn phanh không sáng khi bóp phanh, bạn nên mang đến ĐLPP và XDV của VinFast.

6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ

Kiểm tra chức năng hoạt động cơ bản của hệ thống đèn, còi, công tắc, HMI theo lịch trình bảo dưỡng.

6.2.8. Kiểm tra cổng sạc điện/giắc kết nối ắc-quy Lithium-ion

Kiểm tra ngoại quan, tình trạng hoạt động, dấu hiệu oxy hóa hoặc dị vật của cổng sạc và giắc kết nối ắc-quy Lithium-ion.

Nếu có dấu hiệu hư hỏng hoặc hoạt động bất thường, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra và xử lý kịp thời.

6.2.9. Kiểm tra giảm xóc trước

Tình trạng hoạt động của giảm xóc trước cần phải được kiểm tra định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo dưỡng định kỳ.

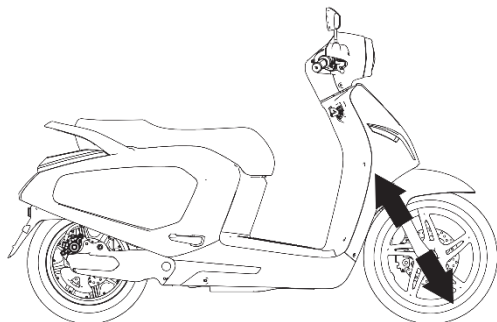
Kiểm tra tình trạng:

- Kiểm tra bề mặt ống nhún xem có bị trầy xước, hư hỏng không, có rò rỉ dầu giảm chấn không.

Kiểm tra hoạt động:

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng và giữ xe thẳng đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Trong khi bóp phanh trước, nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.

CHÚ Ý: Nếu phát hiện có sự hư hỏng hay bất cứ sự hoạt động bất thường nào của giảm xóc trước, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.



6.2.10. Bánh trước-sau

⚠ CẢNH BÁO!

Giữ chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe đổ.

Kiểm tra lực siết tiêu chuẩn:

Đai ốc trục bánh trước: 40 - 45 Nm.

Đai ốc trục bánh sau: 80 - 100 Nm.

6.2.11. Lớp xe**6.2.11.1. Lớp xe và áp suất lốp**

Lớp xe là bộ phận tiếp xúc giữa xe và mặt đường. Sự an toàn ở mọi điều kiện lái xe phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc của lớp xe với mặt đường. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến tình trạng lốp khi cần thiết.

Áp suất bơm lốp: Áp suất bơm lốp cần phải được kiểm tra và điều chỉnh trước khi lái.

⚠ CẢNH BÁO!

Vận hành xe với lốp xe không đúng tiêu chuẩn sẽ gây ra nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng do mất kiểm soát.

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

Áp suất bơm lốp (lốp nguội)

Phía trước: 225kPa

Phía sau: 280kPa

Tải tối đa (*): 130kg

() Tổng tải trọng bao gồm người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo.*

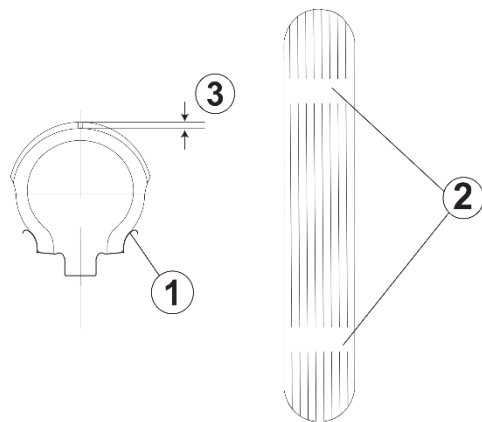
⚠ CẢNH BÁO!

Không bao giờ vận hành xe quá tải trọng cho phép. Việc điều khiển xe quá tải trọng có thể gây mất an toàn và ảnh hưởng đến chất lượng của xe.

6.2.11.2. Kiểm tra lốp xe

Nên kiểm tra kỹ lốp xe trước mỗi lần vận hành. Nếu rãnh ta-lông xuất hiện các đường chéo ngang (độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông), nếu đinh hay mảnh vỡ sắc nhọn đâm vào lốp xe, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe mới ngay lập tức.

Độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông (trước và sau): **0,8 mm**



1. Thành lốp
2. Vị trí chỉ thị độ mòn của lốp
3. Độ sâu rãnh ta-lông

⚠ CẢNH BÁO!

- Hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe đã bị mòn quá mức. Sử dụng lốp mòn quá mức sẽ làm giảm tính ổn định của xe và dễ dẫn đến mất kiểm soát.
- Việc thay toàn bộ bánh xe và các chi tiết liên quan đến phanh nên do ĐLPP và XDV của VinFast thực hiện vì chúng tôi có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện việc đó.
- Lái xe ở tốc độ vừa phải sau khi thay lốp vì bề mặt lốp phải “quen” với mặt đường để phát huy các đặc tính tối ưu.

6.2.11.3. Thông tin về lốp

Mẫu xe này được trang bị lốp không săm và van khí lốp.

Lốp xe có thể bị lão hóa theo thời gian, ngay cả khi ít hoặc không được sử dụng. Các vết nứt trên rãnh talông hoặc thành lốp có thể là dấu hiệu của lão hóa. Khi phát hiện các dấu hiệu này, hãy đưa xe đến Đại lý phân phối (ĐLPP) và Xưởng dịch vụ (XDV) của VinFast để được kiểm tra và đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng.

Sau khi kiểm tra kỹ, chỉ những loại lốp được cho phép dưới đây mới được VinFast chấp thuận sử dụng cho mẫu xe này.

Lốp trước: Kích cỡ: 90/90-14	Lốp sau: Kích cỡ: 120/70-12
---------------------------------	--------------------------------

6.2.12. Vành mâm đúc

Để phát huy tối đa tính năng hoạt động, độ bền, sự an toàn khi vận hành xe, nên lưu ý một số điểm sau đây liên quan đến vành bánh xe.

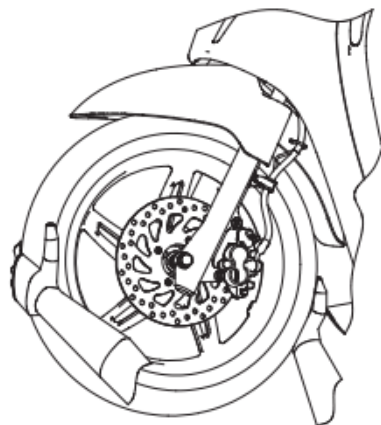
- Vành xe nên được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xem có nứt hay cong gì không. Nếu có hư hại, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay mới. Không được thực hiện bất kỳ sửa chữa nào đối với vành bánh xe.

Nên thay vành xe đã bị nứt hoặc biến dạng.

- Nên cân chỉnh vành xe sau mỗi lần thay lốp hoặc thay mới vành bánh xe. Vành xe đảo sẽ gây khó điều khiển, giảm tính năng hoạt động, giảm tuổi thọ của lốp.

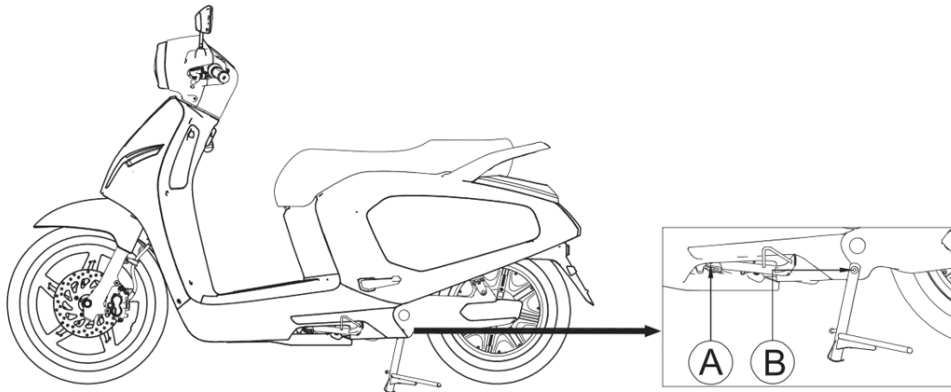
6.2.13. Kiểm tra vòng bi bánh xe

Ổ bi bánh xe trước và sau phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Nếu thấy moay-ơ bánh xe bị rơ lỏng hay quay bánh xe không trơn tru, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra ổ bi.



6.2.14. Kiểm tra và bôi trơn chân chống giữa và chân chống cạnh

Hoạt động của chân chống giữa và chân chống cạnh phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe. Các chốt xoay, bề mặt tiếp xúc phải được bôi trơn nếu cần thiết.

**⚠ CẢNH BÁO!**

Nếu chân chống giữa hoặc chân chống cạnh gập lên, hạ xuống không trơn tru, hãy đem xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra, sửa chữa. Chân chống giữa hoặc chân chống cạnh không được gập lên và vẫn tiếp xúc với mặt đất sẽ làm cho người điều khiển xe bị chi phối và mất kiểm soát.

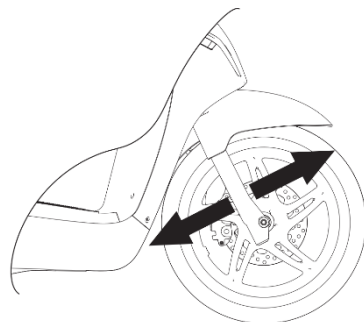
Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn**

6.2.15. Kiểm tra cổ phốt

Nếu bộ bị, bát phốt bị mòn, rơ lỏng có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, hoạt động của cổ phốt phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn theo quy định.

Quy trình kiểm tra:

- Dựng xe lên bằng chân chống giữa. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Dùng hai tay nắm đầu dưới của ống giảm xóc, lắc về phía trước và sau. Nếu cảm thấy có độ rơ lỏng, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và sửa chữa.



6.2.16. Ắc-quy Lithium-ion

Trong quá trình sử dụng xe, việc đi vào những điều kiện đường xóc có thể làm ảnh hưởng đến ắc-quy Lithium-ion, do vậy ắc-quy Lithium-ion cần được kiểm tra tình trạng bên ngoài định kỳ.

7. XỬ LÝ SỰ CỐ

7.1. Thao tác xử lý sự cố

Đối với hầu hết các lỗi đơn giản, người dùng chỉ cần sử dụng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn xử lý sự cố.

7.1.1. HMI hiện biểu tượng lỗi

- Dùng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn
- Khuyến cáo nên mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được xử lý.

Nếu hệ thống tự chẩn đoán phát hiện ra lỗi, biểu tượng cảnh báo lỗi (B) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ đa chức năng. Mã lỗi sẽ được hiển thị tại vị trí (A).



7.1.2. Vận ga xe không chạy

- Kiểm tra chỉ thị chế độ Parking và chỉ thị phanh điện trên HMI.

7.1.3. Xe liên tục báo chống trộm

Mở khóa xe bằng khóa RF trước, mở khóa bằng khóa cổ/khóa điện sau.

7.1.4. Không khởi động được xe

Bật khóa cổ/khóa điện nhưng xe không có phản hồi gì

- Tắt khóa điện đi, kiểm tra cáp kết nối ắc-quy Lithium-ion với xe sau đó thử khởi động lại.
- Nếu không thành công, bạn hãy liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

7.2. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt

7.2.1. Thời tiết quá nóng

Vận hành xe điện trong điều kiện thời tiết quá nóng thường không ảnh hưởng đến hiệu năng của xe. Tuy nhiên:

- Khi nhiệt độ ắc-quy Lithium-ion trên 60°C, tốc độ của xe sẽ bị hạn chế để giảm tốc độ tăng nhiệt của ắc-quy.
- Khi nhiệt độ của ắc-quy Lithium-ion đạt đến 65°C, BMS sẽ cắt đầu ra của ắc-quy.

CHÚ Ý: Lưu trữ xe dài hạn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cao trên 50°C hoặc dưới ánh nắng trực tiếp có thể làm giảm hiệu năng hoạt động của ắc-quy Lithium-ion.

7.2.2. Mưa bão

Vận hành xe trong điều kiện thời tiết mưa bão, ngập lụt không chỉ gây nguy hiểm cho người lái mà còn có thể gây hỏng hóc hệ thống điện trên xe. Tuyệt đối không vận hành xe trong điều kiện ngập nước sâu.

8. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN XE

8.1. Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe để duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra các vấn đề trực trặc.

Muối biển hoặc sương muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có sương muối.

8.2. Rửa xe

- Hãy để động cơ, bộ điều khiển động cơ, phanh, ắc-quy Lithium-ion và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.
- Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước có áp suất thấp.
- Nếu cần, hãy dùng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
- Vệ sinh cụm đèn trước và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
- Tránh phun nước trực tiếp vào các chi tiết của hệ thống điện.
- Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm lau khô xe.
- Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
- Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh bị bám dầu bôi trơn sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.
- Bôi một lớp dầu bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
- Không sử dụng dầu bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để dầu bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
- Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

CHÚ Ý:

- Trước khi rửa xe, hãy bỏ các vật dụng dễ bị hư hỏng khi bị dính nước ra khỏi khoang chứa đồ dưới yên xe, ví dụ: đồ điện tử (sạc, điện thoại, laptop...), sách vở, tài liệu...
- Không phun nước trực tiếp vào các vị trí có phốt cao su như phốt trục động cơ, trục bánh trước.
- Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe.
- Làm khô phanh sau khi rửa xe.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh cụm đèn trước, đèn báo rẽ, cụm đèn hậu, cụm công tắc trên tay lái, cảm biến chân chống cạn, ổ khóa điện.
- Không được bôi dầu bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ.

8.3. Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

⚠ CẢNH BÁO!

Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng hoàn toàn hệ thống điện trên xe.

9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT**9.1. Mã số nhận dạng phương tiện**

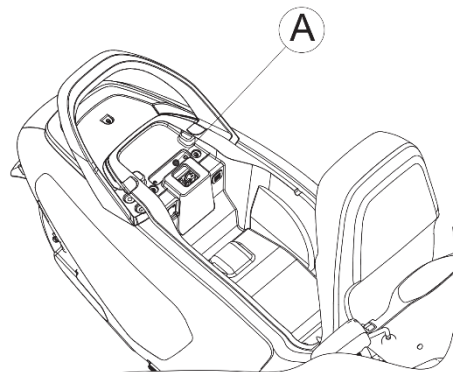
Hãy ghi chép lại và cất cẩn thận các mã số nhận dạng phương tiện quan trọng. Số khung, số động cơ là thông tin có thể được sử dụng khi đi đăng ký xe. Các mã này cũng đặc biệt hữu ích khi bạn cần đặt phụ tùng ở các ĐLPP và XDV của VinFast hay cần tham khảo trong các trường hợp xe bị mất cắp.

SỐ KHUNG	
SỐ ĐỘNG CƠ	
SỐ KHÓA ĐIỆN/KHÓA CỔ XE	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

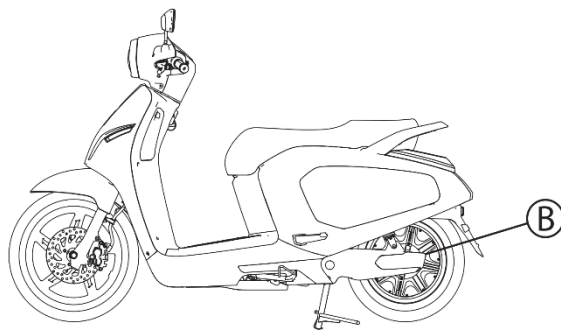
9.1.1. Số khung

Số khung được đóng vào khung xe ở vị trí (A) như hình mô tả.



9.1.2. Số động cơ

Số động cơ (B) được khắc ở phía bên trái của động cơ.



9.1.3. Số khóa điện/khóa cổ xe

Số khóa điện/khóa cổ xe là chuỗi gồm 5 ký tự được dùng để sao chép chìa khóa khi cần thiết. Chuỗi ký tự này được khắc trên thân chìa khóa của bộ khóa điện/khóa cổ xe.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9.2. Thông số kỹ thuật

ĐỘNG CƠ	
Loại động cơ	Động cơ một chiều không chổi than (BLDC) tích hợp trong bánh sau
Bộ điều khiển	Bộ điều khiển động cơ BLDC, hiệu suất cao, dòng tối đa 40A, phanh tái sinh
Tốc độ thiết kế	Dưới 50 km/h
HỆ THỐNG ẮC-QUY LITHIUM-ION	
Loại ắc-quy	Ắc-quy Lithium-ion (mã: DRT00002386)
Dung lượng tối đa	22.8 Ah
Dung lượng tiêu chuẩn	22 Ah
Trọng lượng trung bình	7.8 kg (1 ắc-quy) 15.5 kg (2 ắc-quy)
Điện áp danh định	50.4 V
Thời gian sạc tiêu chuẩn (Thời gian sạc tùy tình trạng của ắc-quy như mức điện áp khi bắt đầu sạc và độ chai)	8 giờ
TRUYỀN ĐỘNG	
Bộ truyền động	Truyền động trực tiếp
HỆ THỐNG KHUNG/GIẢM XÓC/PHANH	
Giảm xóc trước-sau	Có
Phanh trước	Đĩa

Phanh sau	Đĩa
KÍCH THƯỚC CƠ BẢN	
Khoảng cách trục bánh trước-sau	1321 mm
Dài x Rộng x Cao	1890 x 684 x 1125 mm
Khoảng sáng gầm	125 mm
Chiều cao yên	760 mm
Góc quay lái lớn nhất của tay lái sang trái/phải	40°/40°
Thể tích khoang chứa đồ dưới yên	17.5 l
TRỌNG LƯỢNG	
Xe và ắc-quy Lithium-ion (2 ắc-quy)	108 kg



VINFAST

Cùng bạn bứt phá mọi giới hạn



1900 23 23 89



vinfastauto.com